

Tiếp cận quá trình hiện đại hoá văn hoá Việt Nam từ góc độ chủ nghĩa cá nhân “văn hoá”

Hoàng Ngọc Hiến

Ý niệm “chủ nghĩa cá nhân” lưu hành trong đời sống và ngôn ngữ hàng ngày thuộc phạm trù “*đạo đức học*”, nghĩa của nó khá rõ và đơn giản: đó là thói ích kỷ, trong mọi hoàn cảnh đặt lợi ích của mình lên trên hết, không cho ai động đến “một sợi lông chân của mình”, có thể gọi tên nó là chủ nghĩa cá nhân “*đạo đức học*”. Trong khẩu hiệu “Quét sạch chủ nghĩa cá nhân” Hồ Chủ tịch nói đến chủ nghĩa cá nhân này. Trong mọi xã hội, mọi thời đại chủ nghĩa cá nhân này đều bị lên án. Cái mà chúng tôi gọi là chủ nghĩa cá nhân “*văn hoá*” không có liên quan gì đến chủ nghĩa cá nhân “*đạo đức học*”: đó là ý thức của cá nhân về cá tính và bản lĩnh riêng của mình, đặc biệt nó thể hiện ở “lòng tin” của cá nhân vào “*giá trị của ý kiến riêng của mình*” cũng như *giá trị những hình thức diễn đạt nó lựa chọn và sáng tạo*, tóm lại đó là lòng tin của cá nhân vào *bảng giá trị của nó* (thuộc mọi lĩnh vực chính trị, mỹ học, đạo đức...). Góp phần làm rõ thế nào là “cá tính” và “bản lĩnh” riêng trong chủ nghĩa cá nhân “văn hoá”, sau đây là ý kiến của nhà văn Đỗ Chu phân biệt “*dáng kiêu*” và “*cốt kiêu*” ở những nhà văn lớn: “*Các nhà văn lớn mỗi người một vẻ... Mỗi ngày lại thấy thêm ở họ lộ ra một cái mới. Cái mới không phải ở cá tính riêng, cá tính đâu thế nào thì cũng chỉ là cái dáng kiêu, phần ta cần tìm ở họ là cái thuộc về chiều sâu, nó là cái cốt kiêu.*”^[1] Dáng kiêu đôi khi làm người ta khó chịu, nhưng nhiều khi nó cần thiết để con người tự khẳng định hoặc giữ thể diện cho mình, đối với dáng kiêu và những dáng khác của cá tính, nên có sự thể tất và nói chung là cho qua. Cốt kiêu mới là chiều sâu của nhân cách con người. Để làm rõ sức mạnh, sức thuyết phục của cốt kiêu tôi mượn ý kiến của Mạnh tử phân biệt *tiểu dũng* và *đại dũng*.^[2] Sự dũng cảm của tiểu dũng là do tính khí (*thủ khí*), còn sự dũng cảm của đại dũng đòi hỏi phải có cái “*lý cốt yếu*” (*thủ ước*). Sách *Mạnh tử* có dẫn lời của Khổng tử để xác định thế nào là *đại dũng*: “*Nếu tự xét lấy mình, thấy mình có điều ngay thẳng đâu có hàng ngàn, hàng muôn người, mình cũng vẫn đi qua một cách an nhiên đó*”^[3] “***Thấy mình có điều ngay thẳng***”, đó là cái **lý cốt yếu**, là nội lực của lòng đại dũng. Có dũng khí, không biết sợ, nhưng không có một lý cốt yếu làm nội lực thì đó mới chỉ là “tiểu dũng”, chưa phải là “đại



dũng”. Như vậy, chủ nghĩa cá nhân “văn hoá” giả định **cốt kiêu** ở những người làm văn hoá, giả định cái **lý cốt yếu** đằng sau những ý kiến riêng, bảng giá trị riêng và những sự lựa chọn riêng của họ...Hiểu như vậy, chủ nghĩa cá nhân “văn hoá” là một giá trị lớn của văn hoá Việt Nam hiện đại.

Lịch sử của sự xuất hiện của chủ nghĩa cá nhân “văn hoá” - theo một sơ đồ quen thuộc - vẫn được trình bày như là một tiến trình tuyến tính “*tích lũy những yếu tố cá nhân hoá*” qua các thời đại và thông qua cuộc “*cách mạng lãng mạn*” dẫn tới *sự nổi trội* của chủ nghĩa cá nhân “văn hoá”. Trong lịch sử văn hoá nước ta, “ sự tích lũy những yếu tố cá nhân hoá” qua các thời trung đại, cận đại bộc lộ rõ rệt nhất ở sáng tác của những nhân cách văn hoá lỗi lạc: Nguyễn Trãi, Nguyễn Du....., Hồ Xuân Hương, Cao Bá Quát..., Tú Xương, Tản Đà... “Cuộc cách mạng lãng mạn” đã diễn ra trong thời kỳ 1930 -- – 1945 với phong trào Thơ mới, với tiểu thuyết Tự lực văn đoàn, cũng phải kể đến văn xuôi của Vũ Trọng Phụng, Nguyễn Tuân... mà cá tính sáng tạo phong phú và rõ ràng khiến ta nghi ngờ mọi “ nhãn hiệu” vẫn được gán cho họ. Chủ nghĩa cá nhân “văn hoá” hiện đại nổi trội và lan truyền trong thời kỳ này, thấm thấu vào ý thức sáng tạo của lớp nhà văn sau này được gọi là “tiền chiến”. Cũng trong thời kỳ này xuất hiện những tác giả đầu tiên của nền hội hoạ Việt Nam và ca nhạc Việt Nam hiện đại: Nguyễn Phan Chánh, Nguyễn Gia Trí, Tô Ngọc Vân... Đặng Thế Phong, Văn Cao... Có thể nói chủ nghĩa cá nhân “văn hoá” là ngọn nguồn của sự phong phú những phong cách cá nhân, những tìm tòi mỹ học và tư tưởng - nghệ thuật trong văn học, nghệ thuật thời kỳ này. Chủ nghĩa cá nhân “ văn hoá” là một bước tiến của ý thức văn hoá Việt Nam, là một trình độ mới mà văn hoá Việt Nam đạt được trên con đường hiện đại hoá, sau gần một thế kỷ cộng sinh với văn hoá Pháp.

Những năm đầu cách mạng và kháng chiến, cùng với sự lớn mạnh như vũ bão của những phong trào quần chúng “long trời lở đất”, cùng với sự lan truyền và tác động mãnh liệt của những tư tưởng chủ nghĩa tập thể cách mạng, trong một hoàn cảnh như vậy, sự phủ nhận chủ nghĩa cá nhân “đạo đức học” kéo theo sự nghi ngờ, dè dặt đối với chủ nghĩa cá nhân “văn hoá” là một điều hoàn toàn có thể hiểu được. Lẽ ra cần sớm có một sự tỉnh táo để nhìn nhận lại vai trò của chủ nghĩa cá nhân “văn hoá”, xem xét những khuyết tật mà nó nhiễm phải trong hoàn cảnh thuộc địa, đánh giá đúng trình độ tiến hoá có ý nghĩa lịch



sử thế giới đạt được ở nó, đồng thời đưa nó vào một sự tổng hợp cao hơn, ngang tầm với khí thế thắng Tám và tinh thần Kháng chiến. Đáng tiếc là sự phát triển của văn hoá ở ta trong những năm 50, 60 đã không diễn ra như vậy. Quả là đã có những bước nhảy vọt và những thành tựu “khổng lồ” trong những phong trào văn hóa “toàn dân”: bình dân học vụ, phổ cập giáo dục, y tế nhân dân, vận động đời sống mới... nhưng thiếu hụt mất cái bề chiều (dimension) của chủ nghĩa cá nhân “văn hoá”, sự phát triển bình thường của con người cá nhân bị vướng vấp những sự gò bó trái tự nhiên, bản lĩnh và cá tính của cá nhân không được quan tâm đúng mức, “lòng tin” của cá nhân ở “ giá trị những ý kiến riêng của mình” không được thật sự tôn trọng. Bi kịch của phần lớn những văn nghệ sĩ và trí thức “Nhân văn – Giai phẩm” (tuyệt đại đa số trưởng thành trong thời Pháp thuộc, đã nếm mùi chủ nghĩa cá nhân “ văn hoá” phương Tây) là bi kịch của những cá nhân quá tin ở “ giá trị những ý kiến riêng của mình” trong một hoàn cảnh xã hội chủ nghĩa tập thể “ cực đoan” chưa kịp phân biệt chủ nghĩa cá nhân “ đạo đức học” và chủ nghĩa cá nhân “văn hoá”. Từ những gì đã phải trả giá cho sự gạt bỏ bề chiều chủ nghĩa cá nhân “ văn hoá” trong xây dựng văn hoá thời kỳ nói trên, bài học đáng được nêu lên để chuẩn bị cho sự hòa nhập văn hoá trong thời kỳ sắp tới là: *“chính bằng cách chấp nhận cá nhân trong nhà mình, trong nước mình, mà ta sẽ đi đến chỗ kính trọng lân bang và được kính trọng trở lại”* (chúng tôi mượn lời của nhà văn Ả rập Tahar Ben Jelloun phát biểu về vấn đề cách ứng xử của mỗi dân tộc đi vào kỷ nguyên mới của thế giới, xem *Người đưa tin UNESCO* 11/1990, tr. 9). Những ý kiến riêng thường gây “phiền phức, rầy rà” cho những “ quyết đoán” của tập thể (nhất là khi tập thể còn non yếu). Nhưng hậu quả của việc khồng chế sự phát biểu những ý kiến riêng sẽ là thảm họa. ***“Tai họa chủ yếu, – B. Pasternak viết – cốt nguồn của cái ác trong mai sau chính là sự mất lòng tin vào giá trị của ý kiến riêng. Những lời sáo rỗng sẽ dần chiếm lấy địa vị bá chủ”^[4]***

Chủ nghĩa cá nhân “văn hoá” sẽ đi đến đâu? Nhà triết học Francois Jullien có phân biệt hai lô gích văn hoá đối mặt nhau^[5]: ***lô gích văn hoá giải phóng*** (logique culturelle d’émancipation) và ***lô gích văn hoá tích hợp*** (logique culturelle d’integration). Lô gích văn hoá thứ nhất giải phóng cá nhân khỏi những sự ràng buộc hạn chế sự phát triển tự do những năng lực nhân tính của nó. còn lô gích văn hoá thứ hai đưa cá nhân hội nhập vào những cộng đồng: cộng đồng tối thiểu là gia đình, tiếp theo là nghiệp đoàn, phường



hội..., sắc tộc, dân tộc... **Một sự phát triển bền vững của văn hoá đòi hỏi sự kết hợp cả hai lô gích văn hoá.** Lô gích văn hoá giải phóng là động lực của *phát triển* còn lô gích văn hoá tích hợp tạo cơ sở *bền vững* cho sự phát triển. Đúng là chủ nghĩa cá nhân “văn hoá” có tác động tích cực to lớn phát huy sức mạnh và tính chủ động của chủ thể, khơi nguồn cho những tìm tòi, sáng tạo. Nhưng nó chỉ là một mô-măng (moment) của lô gích văn hoá giải phóng. Việc nhân cách văn hoá tách khỏi những liên hệ tình nghĩa với những cộng đồng không tránh khỏi đưa nó tới sự dừng dưng với đời sống cộng đồng. Một khi tình người bị cắt đứt những liên hệ cộng đồng thì sự thiếu hụt những tình nghĩa cộng đồng dẫn tới sự mai một những tình cảm sơ đẳng của con người: tình yêu, tình bạn, tình thân trách nhiệm, lòng trắc ẩn, sự ân cần, thiết tha với những người xung quanh..., cá nhân lâm vào tình trạng cô đơn, một thảm trạng của không ít xã hội phương Tây hiện đại. “*Nhưng ngày nay – A. Toffler viết – những thiết chế làm chỗ dựa cho cộng đồng đang sụp đổ trong mọi xã hội- công nghệ (techno-society). Kết quả là sự lan tràn của dịch cô đơn*”^[6] Liệu chúng ta có thể hoà giải được hai lô gích văn hoá tạo điều kiện cho một sự phát triển phong phú và bền vững của văn hoá Việt Nam hay là quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá sẽ biến xã hội Việt Nam thành một “xã hội – công nghệ” mà văn hoá bị “ám” “dịch cô đơn” chưa biết là sẽ đi đến đâu?

[1] Đỗ Chu *Thăm thăm bóng người. Tùy bút*. N.x.b.Hội nhà văn 2008. tr. 84,85

[2] xem *Mạnh tử*, quyển hai, chương cú thượng, tiết 2

[3] Đoàn Trung Còn. *Mạnh tử*, NXB Thuận Hoá, 1996, tập thượng, tr.87

[4] chuyển dẫn từ Borix Paxternak. *Con người và tác phẩm* NXB Thành phố Hồ Chí Minh, 1988, tr. 44

[5] Xem Francois Jullien *De l'universel, de l'uniforme, du commun et du dialogue entre les cultures* Fayard 2008, p.170

[6] Alvin Toffler, *The Third Wave*, Bantam Books, p.369

